



jìng ù
靳 固

adjective · stubbornly stingy

Example Sentence

Tā zhè ge rén fēi cháng jìng ù yī fēn qián dōu bù kěn jiè gěi bié rén
他这个人非常靳固，一分钱都不肯借给别人。

He is very stubbornly stingy, unwilling to lend even a penny to others.

Trace each character, then write the word on your own.

靳	靳	靳	靳	靳	靳	靳	靳	靳	靳	靳
靳	靳	靳	靳	靳						

固	固	固	固	固	固	固	固	固	固	固
